

**TỈNH ỦY KIÊN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 966-CV/BTGTU

*Tổ chức triển khai, quán triệt,
tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kiên Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2023

- 
- Kính gửi:**
- Thường trực các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
 - Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang,
 - Báo Kiên Giang,
 - Các cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh,
 - Ban tuyên giáo các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc triển khai, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Các địa phương, cơ quan, đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị đến cấp ủy, chỉ bộ, cán bộ, đảng viên bằng hình thức phù hợp, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết của vận tải đường sắt.

2. Báo Kiên Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang; các cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; đài truyền thanh địa phương;... đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung chính của Kết luận và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự cần thiết đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt, nhất là đường sắt tốc độ cao.

3. Thời gian triển khai, quán triệt, tuyên truyền

- Các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc hoàn thành trong tháng 6/2023.
- Các chi, đảng bộ cơ sở hoàn thành trong tháng 7/2023.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trước ngày 20/7/2023 (qua Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng), để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(Gửi kèm nội dung triển khai, quán triệt, tuyên truyền).

Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Như kính gửi,
- Lãnh đạo ban,
- Các phòng (mạng nội bộ),
- Đăng trên Cổng TTĐT,
- Lưu VT.



Nguyễn Thanh Phong

NỘI DUNG TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN KẾT LUẬN SỐ 49-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết của vận tải đường sắt. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, nhất là đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phát huy lợi thế trên các hành lang kinh tế chiến lược, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Huy động tối đa các nguồn lực, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ, bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi cụ thể, phù hợp với điều kiện và kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam là trục "xương sống", khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có, kết nối hiệu quả với các tuyến đường sắt đô thị, các trung tâm kinh tế lớn, đầu mối vận tải trong nước (cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế) và liên vận quốc tế.

- Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp đường sắt đồng bộ với các ngành công nghiệp khác; từng bước tự chủ trong bảo trì, sản xuất một số loại phương tiện, vật tư, trang thiết bị cho đường sắt. Chủ động đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giao thông vận tải đường sắt hiện đại, đồng bộ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đáp ứng mục tiêu đến năm 2045 nước ta là nước phát triển có thu nhập cao. Vận tải đường sắt đóng vai trò chủ đạo trên hành lang kinh tế Bắc - Nam, các hành lang vận tải chính Đông - Tây và vận tải hành khách tại các đô thị lớn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; khởi công các đoạn ưu tiên trong giai đoạn 2026 - 2030 (Hà Nội - Vinh; Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang).

- *Đến năm 2030*: Tập trung cải tạo, nâng cấp, khai thác có hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có. Tiếp tục triển khai đầu tư các tuyến đường sắt đô thị có nhu cầu vận tải lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...); phân đầu khởi công một số tuyến kết nối các cảng biển cửa ngõ quốc tế (Hà Nội - Hải Phòng, Biên Hoà - Vũng Tàu...), cửa khẩu quốc tế (Hà Nội - Lào Cai; Hà Nội - Lạng Sơn...), cảng hàng không quốc tế (Thủ Thiêm - Long Thành), đường sắt vành đai phía Đông khu đầu mối Hà Nội (Ngọc Hồi - Lạc Đạo - Bắc Hồng - Thạch Lỗi); đối với tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ đầu tư bằng phương thức đối tác công - tư (PPP) hoặc phương thức đầu tư khác phù hợp. Tiếp tục đầu tư hoàn thành tuyến Hà Nội - Hạ Long.

- *Đến năm 2045*: Hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2035. Hoàn thành toàn bộ tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam trước năm 2045; tuyến đường sắt khu đầu mối Hà Nội, khu đầu mối Thành phố Hồ Chí Minh; tuyến đường sắt kết nối với các đầu mối vận tải có lưu lượng lớn (cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế), các tỉnh Tây Nguyên; tuyến đường sắt ven biển, đường sắt xuyên Á.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vai trò, vị trí, lợi thế của phương thức giao thông vận tải đường sắt. Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển đường sắt đồng bộ với phát triển ngành giao thông vận tải. Hoàn thiện các cấp độ quy hoạch giao thông vận tải đường sắt trong tổng thể Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giao thông vận tải đường sắt. Ban hành cơ chế, chính sách pháp luật về sử dụng đất cho xây dựng kết cấu hạ tầng đường sắt và cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức chuyên ngành đường sắt.

3. Ưu tiên bố trí nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hằng năm, khai thác hiệu quả nguồn lực từ quỹ đất, nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển giao thông vận tải đường sắt; đa dạng hoá nguồn vốn, các hình thức, phương thức đầu tư các dự án đường sắt, đẩy mạnh đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (hợp đồng BT, BOT, BTO, TOD...). Nghiên cứu xây dựng và ban hành chính sách về nhượng quyền khai thác một phần kết cấu hạ tầng đường sắt để thu hồi vốn các công trình được đầu tư từ vốn vay, kể cả vốn ODA và vốn trái phiếu chính phủ. Cùng cố, nâng cao năng lực doanh nghiệp vận

tải đường sắt, gắn với đẩy mạnh xã hội hoá, cổ phần hoá, thoái vốn trong kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt; thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phương tiện, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải đường sắt.

4. Kiện toàn mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; tiếp tục nâng cao năng lực, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về đường sắt. Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác đầu tư, phát triển công nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt.

5. Ban hành và triển khai thực hiện chính sách ưu tiên phát triển công nghiệp đường sắt và công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; tăng cường, đa dạng hoá liên kết, hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt.

6. Nghiên cứu, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, chặt chẽ, toàn diện, kết hợp tham khảo kinh nghiệm quốc tế để lựa chọn phương án đầu tư, công nghệ, kỹ thuật, vốn... xây dựng tuyến đường sắt quốc gia tốc độ cao, đường sắt đô thị hiện đại, đồng bộ, khả thi, hiệu quả.
